

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai “Chương trình chuyển đổi số thư viện trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Căn cứ Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (gọi tắt là *Chương trình*); Kế hoạch số 3063/KH-UBND ngày 27/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về triển khai “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;

Căn cứ thực trạng giáo dục trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch triển khai “Chương trình chuyển đổi số thư viện trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum (gọi tắt là *Kế hoạch*), cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Triển khai kịp thời, có hiệu quả nội dung Chương trình trên địa bàn tỉnh về lĩnh vực giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học viên và cha mẹ học sinh về ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình, góp phần thúc đẩy phát triển, đổi mới hoạt động của thư viện, xây dựng và phát triển kỹ năng đọc, tiếp cận và xử lý thông tin theo hướng chuyển đổi số.

- Tạo ra nguồn tài nguyên thông tin số phong phú trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đảm bảo an ninh, an toàn, công bằng xã hội trong cung cấp thông tin và tri thức phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

### **2. Yêu cầu**

- Việc triển khai thực hiện Chương trình phải được chuẩn bị chu đáo, thực chất, hiệu quả, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ trong hệ thống giáo dục và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Việc xây dựng Kế hoạch và nội dung triển khai Chương trình phải đảm bảo tính khoa học, có trọng tâm, trọng điểm, đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với lĩnh vực GDĐT và tình hình, điều kiện thực tế của Ngành, của địa phương nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Ứng dụng mạnh mẽ, toàn diện công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các thư viện trường học và hình thành mạng lưới thư viện hiện đại trong toàn Ngành; bảo đảm cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học viên, học sinh và cha mẹ học sinh; thu hút đông đảo mọi tầng lớp trong xã hội quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh.

- 100% thư viện trường học được ưu tiên đầu tư hoàn thiện và phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, triển khai liên thông, chia sẻ tài nguyên và sản phẩm thông tin các thư viện trong và ngoài tỉnh. 80% thư viện cơ sở giáo dục phổ thông có trang thông tin điện tử có khả năng cung cấp dịch vụ trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập (*trừ các dịch vụ thuộc phạm vi bí mật nhà nước và dịch vụ độc hạn chế*).

- Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, trang bị mới các phần mềm chuyên dụng, thiết bị phần cứng, đảm bảo thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu của Chương trình số hóa đến năm 2030.

- Đảm bảo đủ về số lượng đội ngũ nhân viên làm công tác thư viện. Đào tạo và đào tạo lại đối với đội ngũ làm công tác thư viện chưa đáp ứng trình độ chuyên môn và nhiệm vụ của Chương trình chuyển đổi số.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Mục tiêu đến năm 2025**

- Phần đầu 70% thư viện cơ sở giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục khác được trang bị phần mềm quản lý thư viện, có trang thông tin điện tử có khả năng cung cấp dịch vụ trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập.

- 70% người làm công tác thư viện được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.

#### **2.2. Mục tiêu đến năm 2030**

- Tiếp tục triển khai, đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số, dữ liệu số thư viện trong toàn Ngành ở giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, kết nối, liên thông, chia sẻ, trao đổi tài nguyên thông tin số giữa các thư viện ngành GDĐT trong và ngoài tỉnh, đảm bảo cung ứng hiệu quả dịch vụ thư viện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh sử dụng thư viện mọi lúc, mọi nơi.

- 100% tài liệu quý hiếm, tài liệu có giá trị đặc biệt về lĩnh vực giáo dục đào tạo được số hóa.

- 100% các cơ sở giáo dục phổ thông đẩy mạnh xây dựng và phát triển tài nguyên giáo dục mở dùng chung.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Tăng cường công tác tuyên truyền**

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên (*đặc biệt là nhân viên làm công tác thư viện*), học sinh và cha mẹ học sinh về vai trò, tầm quan trọng và yêu cầu của Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện trong lĩnh vực GDĐT.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến Chương trình chuyển đổi số thông qua phương tiện thông tin đại chúng, đa dạng về các hình thức, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện của địa phương, đơn vị, của Ngành; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực về triển khai Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện trong lĩnh vực GDĐT để tạo sức lan tỏa, nhân rộng.

#### **2. Tham mưu, đề xuất hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật**

- Phối hợp rà soát, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành thư viện để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, quy định pháp luật có liên quan nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, trong đó chú trọng chính sách với người làm công tác thư viện.

- Phối hợp xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thư viện và ứng dụng công nghệ thông tin trong thư viện, số hóa tài nguyên thông tin, chuẩn hóa siêu dữ liệu trong các thư viện, kết nối liên thông thư viện, chia sẻ tài nguyên, sản phẩm thông tin giữa các thư viện.

- Lồng ghép các chương trình, đề án, kế hoạch của Trung ương<sup>1</sup>, của Tỉnh<sup>2</sup> có nội dung liên quan đến việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành thư viện trong lĩnh vực GDĐT.

#### **3. Hoàn thiện và phát triển hạ tầng số của thư viện**

---

<sup>1</sup> Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Hệ tri thức Việt số hóa; Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

<sup>2</sup> Kế hoạch số 909/KH-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

- Hoàn thiện các điều kiện tối thiểu của hạ tầng, thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại đối với thư viện của các cơ sở giáo dục, bảo đảm hỗ trợ, phục vụ tích cực quá trình chuyển đổi số.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và liên kết thông tin thư viện giữa các thư viện trường học và thư viện công cộng thông qua việc trang bị phần mềm quản lý thư viện.

#### **4. Phát triển dữ liệu số thư viện**

- Xây dựng nguồn tài nguyên thông tin số, chủ động khai thác các nguồn tài liệu số mở. Có kế hoạch liên kết, chia sẻ nguồn tài liệu số giữa thư viện trường học với cơ quan thông tin trong và ngoài tỉnh.

- Thực hiện xây dựng nguồn tài nguyên thông tin số dựa trên số hóa hoặc phối hợp để số hóa tài liệu nội sinh, quý hiếm, tài liệu tham khảo, tài liệu có nhu cầu sử dụng cao.

#### **5. Xây dựng nền tảng số**

- Xây dựng, tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin số giữa các thư viện trong ngành GDĐT và các ngành khác trên địa bàn tỉnh; hợp tác trong bổ sung, chia sẻ, dùng chung cơ sở dữ liệu hoặc quyền truy cập tài nguyên thông tin số.

- Quản lý thư viện theo hệ thống, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan thực hiện việc kiểm tra, quản lý.

- Cung cấp dịch vụ trực tuyến (*giới thiệu tài nguyên thông tin mới, tra cứu tài nguyên thông tin, mượn/trả, gia hạn tài nguyên thông tin, sao chụp từ xa... qua không gian mạng internet*) hỗ trợ học tập, nghiên cứu và giải trí cho người dân.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý thông tin - thư viện và ngành bưu chính - viễn thông ứng dụng công nghệ thông tin thu phí dịch vụ khai thác tài liệu số hóa; cước phí mượn/trả tài nguyên thông tin qua không gian mạng.

- Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (*điện thoại di động, máy tính bảng...*) để cung cấp các dịch vụ và khả năng truy cập vào các nguồn tài nguyên thông tin của thư viện ở mọi lúc, mọi nơi.

- Xây dựng dữ liệu mở để cán bộ, giáo viên, nhân viên, học viên, học sinh và cha mẹ học sinh cùng tham gia, góp phần xây dựng hệ sinh thái dữ liệu mở về thư viện và mạng thông tin thư viện, góp phần xây dựng thành phố thông minh và xây dựng xã hội học tập.

#### **6. Quản lý an ninh mạng**

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

- Tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.
- Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức cơ bản.

### **7. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

- Đổi mới chương trình, hình thức và đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng về chuyển đổi số ngành thư viện cho cán bộ quản lý và người làm công tác thư viện. Chú trọng đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao, có khả năng xây dựng và quản trị thư viện điện tử, thư viện số và chuyên sâu về quản trị mạng, an ninh mạng...
- Phát triển nguồn nhân lực tại các thư viện trường học, đảm bảo mỗi thư viện đều có nhân viên làm công tác thư viện có chuyên ngành về thông tin - thư viện, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện liên thông thư viện; có năng lực hướng dẫn người sử dụng thư viện, sử dụng tiện ích thư viện hiện đại để tiếp cận và khai thác thông tin.

### **8. Đẩy mạnh hợp tác**

- Tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, các Bộ, ngành, các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp vào việc phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, chuyên giao khoa học và công nghệ, nguồn lực thông tin cũng như đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, nghiên cứu khoa học trong hoạt động thư viện.
- Tạo điều kiện thu hút tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư phát triển thư viện, cung ứng dịch vụ về chuyển đổi số trong thư viện; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động của thư viện.
- Học tập kinh nghiệm của các tỉnh, thành phố có chuyển đổi số thư viện phát triển mạnh và hiệu quả để vận dụng triển khai tại địa phương, đơn vị.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các đơn vị hành chính thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này, lồng ghép vào kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị để thực hiện và hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện. Thống kê, theo dõi, tham mưu công tác tuyển dụng đội ngũ nhân viên làm công tác thư viện (*số lượng, trình độ đào tạo, nhu cầu cần bồi dưỡng, đào tạo lại, nội dung kiến thức cần bồi dưỡng*); tham mưu bố trí nguồn kinh phí hàng năm để thực hiện chuyển đổi số trong thư viện; kiểm tra, theo dõi giám sát thực hiện việc chuyển đổi số trong thư viện tại các cơ sở giáo dục trong toàn Ngành...

Giao Phòng Giáo dục Trung học theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh, tham mưu lãnh đạo Sở báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) và Bộ GDĐT theo quy định.

## **2. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố**

- Tổ chức lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này vào kế hoạch công tác hàng năm để hướng dẫn các đơn vị thuộc quyền quản lý triển khai thực hiện. Đồng thời, chỉ đạo các cơ sở giáo dục đẩy mạnh xây dựng và phát triển tài nguyên giáo dục mở dùng chung, bảo đảm tính liên thông, liên kết giữa các thư viện theo quy định.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện, thành phố bố trí nguồn ngân sách, để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; lập kế hoạch đầu tư xây mới hoặc cải tạo thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (*cấp học cao nhất là trung học cơ sở*) thuộc phạm vi quản lý đảm bảo đạt các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT<sup>3</sup>. Tham mưu tuyển dụng, bố trí đủ nhân lực làm công tác thư viện tại các cơ sở giáo dục; tạo điều kiện để cán bộ thư viện được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn liên quan đến công nghệ thông tin phục vụ chuyên đổi số trong thư viện; đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, phòng đọc sách điện tử, máy vi tính và các thiết bị khác phục vụ công tác thư viện...

- Huy động các nguồn lực xã hội, vận động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia đóng góp, hỗ trợ các hoạt động thư viện.

- Hàng năm, xây dựng báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở GDĐT (*trước ngày 01 tháng 11 hàng năm*), để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ GDĐT.

## **3. Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của đơn vị, tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch. Tạo điều kiện để người làm công tác thư viện được bồi dưỡng, đào tạo lại; đồng thời thường xuyên ứng dụng mạnh mẽ, toàn diện công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của công tác thư viện để từng bước hình thành thư viện hiện đại; đảm bảo cung ứng dịch vụ và đáp ứng nhu cầu của người sử dụng; thu hút đông đảo cha mẹ học sinh, giáo viên, học sinh quan tâm sử dụng dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao chất lượng dạy học, nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập.

- Khuyến khích vận động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia xã hội hóa các hoạt động thư viện.

---

<sup>3</sup> Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

- Hàng năm, xây dựng báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở GDĐT (trước ngày 01 tháng 11 hàng năm), để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ GDĐT.

Trên đây là Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Yêu cầu các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Bộ GDĐT (báo cáo),
- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND các huyện, thành phố (phối hợp);
- Các đơn vị hành chính thuộc Sở (thực hiện);
- Các đơn vị thuộc Sở GDĐT (thực hiện);
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố (thực hiện);
- Giám đốc, các PGĐ Sở GDĐT (để biết);
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đoàn Thành Nhân**